

Bản án số: 66/2025/HSST

Ngày: 28/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Thức
2/ Bà Võ Kim Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Khổng Sơn Tùng – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 58/2025/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Trung T; sinh ngày: 09/9/1999; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: F đường C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc S, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Lý Thị Thanh H, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 19/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 15/11/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 90/2016/HSST ngày 19/9/2016, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 03 tháng tù; ngày 11/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng; ngày 18/5/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B A ra Quyết định quản lý người cai nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 27/5/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B A ra quyết định hủy quyết định quản lý người cai nghiện, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tiền sự: Không; tiền án: Ngày 19/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành

xong hình phạt tù ngày 22/02/2023; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 29/5/2024 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Kim H1; sinh năm: 1980; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: C đường số C, khu phố G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Kim N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1957; vợ, con: chưa có.

Nhân thân: Ngày 29/6/2004 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”, ngày 28/10/2004, Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm; ngày 01/11/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Tiền án: không; tiền sự: Ngày 25/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 25/5/2024 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Quan T1; sinh ngày: 01/01/2002; tại: Bạc Liêu; trú tại: Khóm A, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh T2, sinh năm 1977 và bà Phan Thị N2, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; Nhân thân: Ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 25/5/2024 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Bà Hoàng Diệu T3, sinh năm: 1981; trú tại: D chung cư P, số E đường N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu T4, sinh năm: 2004; trú tại: số C đường A B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung T, Nguyễn Kim H1 và Phan Quan T1 không có nghề nghiệp, không có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Quá trình điều tra, Trần Trung T, Nguyễn Kim H1 và Phan Quan T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ, ngày 16/4/2024, Trần Trung T đến siêu thị G1 tại Chung cư P địa chỉ số E N, phường P, quận T, khi đi đến trước block D chung cư thì T nhìn thấy 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ đen bạc, biển số 18B1-508.27 của chị Hoàng Diệu T3, đang dựng trước sảnh nhưng không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe. Lúc này, T đi lại gần rồi ngồi lên xe gắn máy trên, sau khi xác định không có ai để ý đến, T liền lấy đoạn chuẩn bị từ trước,

trong túi quần Jean phía sau, bẻ khóa xe, rồi nổ máy xe tẩu thoát theo hướng đường T về quán cà phê gần nhà số D đường số A, phường B, quận B. Sau đó, T đăng lên mạng rao bán xe, được khoảng 20 phút thì có 1 thanh niên tầm 28 tuổi (không rõ lai lịch) đến mua. T bán xe cho người này ở đầu hẻm F đường số A, phường B, quận B với giá 2.500.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ, ngày 08/5/2024, Trần Trung T thuê phòng 203 khách sạn H3, địa chỉ số F B, phường B, quận B, T chuẩn bị đoán bẻ khóa xe từ trước, sau đó T rủ Nguyễn Kim H1 và Phan Quan T1 thuê phòng 207 khách sạn H3, đi trộm cắp tài sản, thì tất cả đồng ý. Sau đó, H1 có việc riêng nên xuống lấy xe máy đi về trước, còn T và T1 vẫn ở lại khách sạn. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy đoán bẻ khóa xe cất vào túi quần Jean, rồi điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xanh, biển số 71F5-6063 chở T1 đến quán cà phê tại địa chỉ số A đường số E, phường B, quận B để gặp H1. Sau đó, T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xanh biển số 71F5- 6063 chạy một mình, còn H1 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ biển số 52P7- 8806 chở T ngồi sau. Khoảng 20 giờ, cùng ngày, khi đi ngang qua chung cư S N, phường P, quận T, thấy có nhiều xe máy dựng dưới sân nên T nói với H1 chạy vào trong tìm xe để trộm. Khi T, H1 và T1 chạy ngang trước siêu thị G1, địa chỉ số E N, phường P, quận T, thì cả ba nhìn thấy 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 70S1-5481 của chị Nguyễn Thị Thu T4 đang dựng phía trước cửa siêu thị, không có người trông coi. Lúc này, T, H1 và T1 dừng xe cách vị trí xe Sirius khoảng 20 mét, T bước xuống ngồi trên ghế nhựa để quan sát, còn H1 và T1 vẫn ngồi trên xe máy chạy 01 vòng quan sát tình hình rồi quay lại gần vị trí T để cảnh giới, còn T đứng dậy đi bộ đến tiếp cận xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 70S1-5481, sau đó T ngồi lên yên xe rồi lấy đoán trong túi quần ra cầm trên tay bẻ khóa xe, nổ máy rồi điều khiển xe gắn máy trên tẩu thoát. Thấy T đã trộm được xe, H1 và T1 cũng điều khiển xe máy chạy theo sau.

Trên đường đi, do H1 và T1 bị lạc đường, nên cả hai chạy xe về lại khách sạn Hoàng A trước, còn T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 70S1- 5481 chạy về khu vực đường K, phường B, quận B thì dừng lại bên đường. Trục vào bụi cây ven đường lấy ra 01 biển số 54N9- 5842 do Trục cất giấu sẵn trước đây. Trục tháo biển số 70S1- 5481 ra ném vào lề đường và gắn biển số 54N9-5842 vào xe máy Sirius vừa trộm được, đồng thời ném bỏ bộ đoán bẻ khóa tại đây. Sau khi thay biển số xe xong thì T chạy xe máy Sirius vừa trộm cắp được về cất giấu tại khách sạn H3 rồi đi lên phòng 207 tụ tập cùng H1, T1. Khoảng 10 phút sau, T xuống lấy xe máy Sirius vừa trộm được đi ra ngoài và nhờ T1 mang xe gắn máy hiệu Wave màu xanh, biển số 71F5- 6063, chạy qua trả cho ông Nguyễn Văn N3 tại số D đường A, phường B, quận B. Sau khi T1 trả xe xong thì T điều khiển xe máy Sirius chạy đến đón T1 rồi cả hai cùng đi về lại khách sạn H3. Tại phòng 207, T nói với cả nhóm là T mua lại chiếc xe máy Sirius trên với giá 1.500.000 đồng để sử dụng làm phương tiện đi lại. Trục chia cho Phan Quan T1 số tiền 500.000 đồng và Nguyễn Kim H1 số tiền 600.000 đồng để cả hai tiêu xài.

Ngày 09/5/2024, H1 và T1 rời khách sạn đi về nhà, riêng xe máy Sirius thì T vẫn giữ lại để sử dụng.

Đến ngày 15/5/2024, Trần Trung T đang điều khiển xe gắn máy Yamaha Sirius, lắp biển số biển số 54N9- 5842 lưu thông trên đường K thì bị Công an phường B, quận B kiểm tra hành chính nên đã đưa T về trụ sở làm việc.

Ngày 18/5/2024, Nguyễn Kim H1 và Phan Quan T1 được Công an quận T mời về làm việc.

Ngoài ra, Trần Trung T và Phan Quan T1 khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy, vào ngày 08/5/2024, sau khi đi trộm cắp tài sản xong, T, H1 và T1 đã quay lại phòng 207, khách sạn H3, địa chỉ số F B, phường B, quận B, tại đây Nguyễn Kim H1 rủ T và T1 góp tiền mua ma túy về sử dụng thì cả ba đồng ý góp 100.000 đồng mỗi người để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, T và T1 đưa tiền cho H1 để mua 150.000 đồng ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực nghĩa trang B thuộc quận B, còn 150.000 đồng thì dùng để trả tiền phòng khách sạn. Khi về phòng 207, khách sạn H3, H1 lấy 01 túi nilon nhỏ dài khoảng 1,5 cm và ngang khoảng 1,5 cm được hàn kín 2 đầu chứa ma túy ra và chuẩn bị bộ sử ma túy đá bằng cách lấy chai nước suối có sẵn trong phòng, khoét 02 lỗ nhỏ bằng cách dùng bật lửa khò rồi cắm nõ đã có sẵn và ống hút vào chai nước suối làm nõ (dụng cụ sử dụng ma túy), H1 lấy ma túy cho vào nõ, rồi sử dụng, sau đó chuyển cho T1 sử dụng, T1 chuyển cho T sử dụng rồi T chuyển lại cho H1. Khi cả H1, T1 và T đã sử dụng hết gói ma túy thì T về phòng 203, còn H1 và T1 ngủ lại tại phòng 207 đến sáng thì rời khỏi khách sạn.

Riêng Nguyễn Kim H1 ban đầu khai nhận thống nhất với Trần Trung T và Phan Quan T1 góp tiền mua ma túy và cùng T và T1 sử dụng tại phòng 207, khách sạn H3, địa chỉ số F B, phường B, quận B, quá trình điều tra, H1 thay đổi lời khai: Tại phòng 207 khách sạn H3, T và T1 đã rủ H1 sử dụng ma túy nhưng H1 không đồng ý do đã sử dụng ma túy tại khu vực Nghĩa trang B trước đó. Thời điểm, T1 và T sử dụng ma túy ở phòng 207, khách sạn H3, do đang chơi điện tử, H1 không biết ai chuẩn bị dụng cụ và mua ma túy, chỉ thừa nhận có góp 50.000 đồng để trả tiền phòng, là không có căn cứ. Trong quá trình điều tra ban đầu, tại các bản tường trình, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất giữa Nguyễn Kim H1, Trần Trung T và Phan Quan T1 đều thừa nhận H1, T và T1 đã góp 100.000 đồng mỗi người đưa cho H1 đi mua ma túy về phòng 207, khách sạn H3, tổ chức cho nhau sử dụng ma túy. Việc Nguyễn Kim H1 thay đổi lời khai thể hiện việc không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bản kết luận định giá tài sản số 1047/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, kết luận thời điểm định giá ngày 08/5/2024: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 70S1-5481, số máy 5C63-225326, số khung 6309Y-225319, đã qua sử dụng trị giá 5.900.000 đồng”.

Bản kết luận định giá tài sản số 1271/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, kết luận thời điểm định giá ngày 16/4/2024: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 18B1-508.27, số máy HC12E5625574, số khung 1210DY625480, đã qua sử dụng trị giá 9.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSQ.TP ngày 19 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố các bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Kim H1 và Phan Quan T1 về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Quan T1 từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H1 từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Trần Trung T, Phan Quan T1 đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên. Bị cáo Nguyễn Kim H1 thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/4/2024, tại trước Block D, địa chỉ E đường N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Trung T trộm cắp 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đỏ đen bạc, biển số 18B1 – 508.27 của chị Hoàng Diệu T3, sau đó mang bán được số tiền 2.500.000 đồng. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/5/2024, tại trước siêu thị G1, địa chỉ số E đường N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Trung T, Nguyễn Kim H1 và Phan Quan T1 đã trộm cắp 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 70S1 – 5481 của chị Nguyễn Thu T4, sau đó, bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Trung T5 và Phan Quan T1 khai nhận: Ngày 08/5/2024, sau khi trộm cắp tài sản, các bị cáo T5, T1 và H1 quay lại phòng 207, khách sạn H3, địa chỉ 6 đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây Nguyễn Kim H1 rủ T5 và T1 góp tiền mua ma túy về sử dụng thì cả ba đồng ý góp mỗi người 100.000 đồng. Sau đó, T5 và T1 đưa tiền cho H1 để mua 150.000 đồng ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực nghĩa trang B thuộc quận B, còn 150.000 đồng thì dùng để trả tiền phòng khách sạn. Khi về phòng 207, khách sạn H3, H1 lấy ra 01 túi nilon nhỏ dài khoảng 1,5 cm và ngang khoảng 1,5 cm được hàn kín hai đầu chứa ma túy và chuẩn bị bộ sử dụng ma túy đá bằng cách lấy chai nước suối có sẵn trong phòng, khoét 02 lỗ nhỏ bằng cách dùng bật lửa khò rồi cắm nõ đã có sẵn và ống hút vào chai nước suối làm nõ (dụng cụ sử dụng ma túy), H1 lấy ma túy cho vào nõ, rồi sử dụng, sau đó chuyển cho T1 sử dụng, T1 chuyển cho T5 sử dụng rồi T5 chuyển lại cho H1. Khi cả H1, T1 và T5 đã sử dụng hết gói ma túy thì T5 về phòng 203, còn H1 và T1 ngủ lại tại phòng 207 đến sáng thì rời khỏi khách sạn.

Nguyễn Kim H1 ban đầu khai nhận thống nhất với Trần Trung T và Phan Quan T1 góp tiền mua ma túy và cùng T và T1 sử dụng tại phòng 207, khách sạn H3, địa chỉ số F đường B, phường B, quận B, quá trình điều tra, H1 thay đổi lời khai: Tại phòng 207 khách sạn H3, T và T1 đã rủ H1 sử dụng ma túy nhưng H1 không đồng ý do đã sử dụng ma túy tại khu vực Nghĩa trang B trước đó. Thời điểm, T1 và T sử dụng ma túy ở phòng 207, khách sạn H3, do đang chơi điện tử, H1 không biết ai chuẩn bị dụng cụ và mua ma túy, chỉ thừa nhận có góp 50.000 đồng để trả tiền phòng. Trong quá trình điều tra ban đầu, tại các bản tường trình, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất giữa Nguyễn Kim H1, Trần Trung T và Phan Quan T1 đều thừa nhận H1, T và T1 đã góp 100.000 đồng mỗi người đưa cho H1 đi mua ma túy về phòng 207, khách sạn H3, tổ chức cho nhau sử dụng ma túy. Việc Nguyễn Kim H1 thay đổi lời khai không phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không chấp nhận. Hơn nữa, theo như lời khai của bị cáo, bị cáo thừa nhận hùn số tiền 50.000 đồng để trả tiền phòng nghĩa là bị cáo cùng các bị cáo T, T1 thuê phòng 207 khách sạn H3 nhưng khi các bị cáo T, T1 sử dụng ma túy tại phòng 207 khách sạn H3 thì bị cáo không có ý kiến gì hoặc báo cho quản lý khách sạn là mặc nhiên cho phép người khác sử dụng ma túy tại địa điểm do bị cáo quản lý, sử dụng là đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Trung T, Phan Quan T1, Nguyễn Kim H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ kết luận định giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 50.000.000 đồng và các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý, sử dụng của Nhà nước đối với các chất ma túy và xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Phan Quan T1 và Nguyễn Kim H1; Nguyễn Trung T5 là người có nhân thân xấu, đối với bị cáo T1, vào ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đối với bị cáo H1, vào ngày 29/6/2004 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”, ngày 28/10/2004, Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm; ngày 01/11/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng; ngày 25/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Đối với bị cáo Nguyễn Trung T5 vào ngày 19/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 15/11/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 90/2016/HSST ngày 19/9/2016, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 03 tháng tù; ngày 11/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng; ngày 18/5/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B A ra Quyết định quản lý người cai nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 27/5/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B A ra quyết định hủy quyết định quản lý người cai nghiện, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đây là tình tiết cần lưu ý xem xét khi lượng hình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Trung T hai lần phạm tội trộm cắp tài sản, ngoài ra, vào ngày 19/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2023, bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Trần Trung T, Phan Quan T1 có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Nguyễn Kim H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi trộm cắp tài sản nên cũng áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng các bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự bàn bạc phân công vai trò của từng bị cáo nên mang tính giản đơn. Vì vậy vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau.

[8] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....”. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về tổng hợp hình phạt: Các bị cáo bị xét xử cùng 01 lần phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử quyết định và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Thu T4 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bà Hoàng Diệu T3 yêu cầu bị cáo Trần Trung T phải bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T cũng đồng ý bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Trung T5 phải bồi thường cho chị Hoàng Diệu T3 số tiền 9.000.000 đồng theo quy định tại Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[12] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 70F1-694.44 là xe gắn máy Trần Trung T, Nguyễn Kim H1 và Phan Quan T1 trộm cắp được tại trước siêu thị G1, địa chỉ số E N, phường P, quận T. Qua xác minh xe do ông Nguyễn Trường G đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông G giao xe cho chị Nguyễn Thị Thu T4 sử dụng để đi học. Ngày 07/8/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy trên cho ông Nguyễn Trường G nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- 01 biển số xe 54N9- 5842, qua xác minh được biết đây là biển số xe gắn máy hiệu Yamaha Taurus, màu đen, có số máy 16S1058654, số khung Y058651, do ông Nguyễn Hoàng M đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông M cho biết mua xe gắn máy trên vào khoảng tháng 3/2010, sau đó đến năm 2012 thì bán lại cho một người thanh niên không rõ lai lịch, không làm hợp đồng mua bán và thủ tục

sang tên. Hiện nay, ông M không có yêu cầu gì về biển số xe này nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 xe gắn máy kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 71F5- 6063, là xe gắn máy Trần Trung T sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Qua xác minh, được biết xe do ông Trần Văn T6 đứng tên chủ sở hữu, qua làm việc ông T6 cho biết ông mua xe gắn máy kiểu dáng Wave màu xanh vào năm 2000, đến năm 2005 thì bán lại cho 01 người không rõ lai lịch, không làm hợp đồng mua bán và thủ tục sang tên, hiện ông T6 không có yêu cầu gì đối với xe gắn máy này. Quá trình điều tra được biết xe gắn máy trên Trục mụn của ông Nguyễn Văn N3. Qua làm việc, ông N3 cho biết mua xe vào khoảng năm 2020 – 2021 từ 01 người không rõ lai lịch, không làm hợp đồng mua bán và thủ tục sang tên, quá trình sử dụng ông N3 đã làm mất giấy tờ xe, việc T mụn xe để đi trộm cắp tài sản ông N3 không biết, đến ngày 20/5/2024, ông N3 đã bán xe trên cho một người không rõ lai lịch. Hiện chưa thu giữ được xe gắn máy này nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- 01 xe máy hiệu Wave, biển số 52P7- 8806, qua xác minh xe do chị Huỳnh Thị Kim L đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, được biết chị L có cho Nguyễn Kim H1 mụn xe để đi lại, việc H1 sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, chị L không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Huỳnh Thị Kim L nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda loại Wave, màu đỏ đen bạc, biển số 18B1- 508.27, qua xác minh, xe do anh Lê Việt H2 đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra, được biết anh H2 đã mất vào năm 2017, làm việc với vợ anh H2 là chị Hoàng Thủy T7 được biết xe do anh H2 mua vào năm 2015, đến năm 2016 thì anh H2 giao xe cho chị Hoàng Diệu T3 quản lý, sử dụng. Hiện nay, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được xe nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- 01 quần jean dài, màu xanh đã qua sử dụng, là trang phục Trần Trung T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 áo sơ mi tay dài màu hồng sọc caro màu xanh; 01 quần kaki dài màu đen; 01 đôi giày đen bằng nhựa đã qua sử dụng, là trang phục Nguyễn Kim H1 mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 quần tây dài màu đen; 01 đôi dép da màu đen đã qua sử dụng, là trang phục Phan Quang T8 mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Về những vấn đề khác:

- Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Kim H1, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với ông Phan T9 là chủ khách sạn H3 không biết các bị cáo sử dụng ma túy tại phòng thuê của khách sạn nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với người đàn ông mua xe của bị cáo T mang bán do chưa xác định nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[14] Án phí: Các bị cáo T, T8, H1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Kim H1, Phan Quan T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và (08) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Quan T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2024.

[3] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2024.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Trung T bồi thường cho bà Hoàng Diệu T3 số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe 54N9- 5842; 01 (một) quần jean dài, màu xanh; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu hồng sọc caro màu xanh; 01 (một) quần kaki dài màu đen; 01 (một) đôi giày đen bằng nhựa; 01 (một) quần tây dài màu đen; 01 (một) đôi dép da màu đen.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 189/PNK ngày 14/8/2024 của Công an quận T)

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Trung T, Phan Quan T1, Nguyễn Kim H1 mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Trần Trung T nộp 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

[8] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP . Hồ Chí Minh
- VKS Q.T.
- THA quận Tân Phú.
- Công an T10
- Sở Tư pháp TP . Hồ Chí Minh
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP . Hồ Chí Minh
- VKS Q.T.
- THA quận Tân Phú.
- Công an T10
- Sở Tư pháp TP . Hồ Chí Minh
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP . Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an TP . Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP . HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

